

Số: 454/QĐ-KSBT

Ninh Bình, ngày 27 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai giao dự toán chi năm 2025 thực hiện CTMTQG PT KT-XH
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT NINH BÌNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước ;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của TT 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ quyết định số 1244/QĐ-SYT ngày 27/4/2025 về việc việc giao dự toán NSNN bổ sung năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố dự toán thu chi NSNN năm 2025 (có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các khoa, phòng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Ninh Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế (để b/c);
- Lưu: VT, TC-KT.



Lê Hoàng Nam

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của BTC

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Ninh Bình

Chương: 423-370-398



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2025

(Kèm theo Quyết định số 454/QĐ-KSBT ngày 27/4/2025 của TTKSBT)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: tr đồng

Số	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí	-
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp.....	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.138,88
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.138,88
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi I số mục tiêu, nhiệm vụ tỉnh giao (văn hóa, du lịch...)	-
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
IV	Nguồn CTMT L 370 - K 398 - Mã 20510-20517	2.138,88

Số: 1244 /QĐ-SYT

Ninh Bình, ngày 27 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán chi năm 2025 thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số điểm về điều hành dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 12/4/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, số tiền: 2.282.000.000 đồng (Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm tám mươi hai triệu đồng).

(Chi tiết theo phụ lục 48,49 đính kèm)

Điều 2. Căn cứ Dự toán NSNN năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tại Điều 1 :

- Tổ chức thực hiện theo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;
- Chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định; chi trả đúng đối tượng, định mức, tiêu chuẩn; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo thực tế phát sinh và đúng quy định hiện hành.;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Tài chính, Sở Y tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực IV;
- Phòng GD số 11 - KBNN khu vực IV;
- GD và các PGD Sở Y tế;
- Lưu: VT,TC.(G)

GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Phương Hạnh

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng 4 năm 2025 của Sở Y tế)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Loại - Khoản	Mã chương trình mục tiêu	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng		
						Văn phòng Sở Y tế	Chi cục Dân số và Trẻ em	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
	Dự toán chi ngân sách nhà nước				2.282.000.000	10.000.000	133.120.000	2.138.880.000
	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Kinh phí thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)	12	370-398		2.282.000.000	10.000.000	133.120.000	2.138.880.000
1	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	12	370-398	20510-20517	2.272.000.000	0	133.120.000	2.138.880.000
a	Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	12	370-398	20510-20517	1.755.842.100		133.120.000	1.622.722.100
b	Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số	12	370-398	20510-20517	516.157.900			516.157.900
2	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	12	370-398	20510-20521	10.000.000	10.000.000		
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN					1010794	1081136	1079160

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng 4 năm 2025 của Sở Y tế)

Đơn vị: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình

Mã số: 1079160

Cấp NS:02.

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Loại - khoản	Mã CTMT	Tổng số
	Dự toán chi ngân sách nhà nước				2.138.880.000
	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Kinh phí thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)				2.138.880.000
1	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	12	370-398	20510-20517	2.138.880.000
a	Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	12	370-398	20510-20517	1.622.722.100
b	Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số	12	370-398	20510-20517	516.157.900

ghe